

Số: 2865192

|                                            | Kia Sportage 2.0G Signature  | NEW PEUGEOT 2008 GT      |
|--------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>929.000.000đ</b>          | <b>899.000.000đ</b>      |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                              |                          |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4660 x 1865 x 1700           | 4300 x 1785 x 1580       |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2755                         | 2605                     |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5890                         | 5400                     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 190                          | 185                      |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1650                         | 1225                     |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2100                         | 1730                     |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 543                          | 434                      |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 54                           | 44                       |
| Số chỗ ngồi                                | 5                            | 5                        |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước             | SX-LR trong nước         |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                              |                          |
| Loại động cơ                               | Xăng 2.0L                    | 1.2L Turbo Puretech      |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1999                         | 1199                     |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 154 / 6200                   | 133 @ 4000 – 6000        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 192 / 4500                   | 230 @ 1750 – 3500        |
| Hộp số                                     | 6AT                          | 6AT                      |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)              | Cầu trước (FWD)          |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                   | Độc lập Mc Pherson       |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm             | Thanh xoắn               |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                          | Đĩa                      |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                          | Đĩa                      |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                   | 215/55 R18               |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 6.8                          | 9,1                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.1                          | 5,7                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.9                          | 7,0                      |
| Chế độ lái                                 | Normal / Eco / Sport / Smart | Eco/Normal/Sport/Manual  |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                              |                          |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                | LED Projector            |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                            | ●                        |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                            | ● (Dạng móng vuốt sư tử) |
| Đèn sương mù                               | LED                          |                          |
| Cụm đèn sau                                | LED                          | LED                      |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                            | ●                        |
| Gạt mưa tự động                            | ●                            | ●                        |
| Cửa sổ trời                                | ●                            | ●                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                              |                          |
| Vô lăng bọc da                             | ●                            | ● (D-Cut trên dưới)      |
| Chất liệu ghế                              | Da                           | Bọc da Alcantara         |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                            | ●                        |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                            |                          |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                            | ●                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                            |                          |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | ●                            |                          |

|                                    |                     |                          |
|------------------------------------|---------------------|--------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi   | ●                   | ●                        |
| Kính cửa sổ chỉnh điện             | ●                   | ●                        |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | Full-LCD 12.3"      | 10-inch hiệu ứng 3D      |
| Màn hình giải trí trung tâm        | AVN 12.3"           | 10-inch                  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●                   | Apple Carplay/MirrorLink |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●                   | ●                        |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 2                   | 1                        |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●                   | ●                        |
| Chìa khóa thông minh               | ●                   | ●                        |
| Khởi động nút bấm                  | ●                   | ●                        |
| Khởi động từ xa                    | ●                   |                          |
| Hệ thống âm thanh                  | 8 loa Harman/Kardon | 6 loa                    |
| Lấy chuyển số                      | ●                   |                          |
| Sạc không dây Qi                   | ●                   | ●                        |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●                   | ●                        |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●                   |                          |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | ●                   | ●                        |

**AN TOÀN:**

|                                          |                                            |                    |
|------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|
| Số túi khí                               | 6                                          | 6                  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA        | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS     | ●                                          |                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●                                          | ●                  |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●                                          |                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau                                | Trước & Sau        |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                | ●(hỗ trợ tránh va chạm + hiển thị điểm mù) | ●                  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường         | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống điều khiển hành trình           | ●                                          | ●                  |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                                          |                    |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                          | ●                  |
| Camera lùi                               | ●(Tích hợp camera 360)                     | ● (Giả lập 360 độ) |